TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **57**/2024/HSST
Ngày 30/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Thanh
Ông Vi Văn Bốn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Kim Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST–HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh H**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29/7/2002 tại thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối H, phường Ng, thị xã C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Quốc H và bà Nguyễn Thị X; Chồng, con: Chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 14/12/2023 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2024 đến nay (Có mặt).

+ Bị hại:

1. Ông Phạm Hồng S, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Xóm 1, xã Ngh, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

2. Ông Lê Duy T, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Xóm M, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Xuân Kh, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Khối Tr, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

4. Bà Võ Thị Th, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Khối 18, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

5. Bà Vũ Thị M, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

6. Bà Lê Thị H, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Khối 4, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

7. Bà Hồ Thị Thu H, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Ngh, huyện H, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thanh H không có công việc, không có nghề nghiệp. Ngày 14/12/2023, H bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Trong thời gian chờ thi hành quyết định hình phạt tù, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên H đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác với thủ đoạn như sau: H đến các cửa hàng bán hàng hóa, giả vờ mua hàng sau đó yêu cầu chủ cửa hàng cho H thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Sau khi quét mã thanh toán QR hoặc xin số tài khoản ngân hàng của chủ cửa hàng để lấy thông tin chủ tài khoản, H giả vờ thực hiện các thao tác chuyển khoản trên máy điện thoại, sau đó thông báo với chủ cửa hàng là đã chuyển tiền vào tài khoản của họ nhưng thực chất là H không chuyển khoản. Khi chủ cửa hàng thông báo chưa nhận được tiền, H sẽ mượn điện thoại của những người này nói dối là để kiểm tra lại tài khoản rồi bấm máy gọi sang số thuê bao của mình để lấy số điện thoại, sau đó lưu số điện thoại của H trong danh bạ của chủ cửa hàng là tên của Ngân hàng mà những người này sử dụng. Tiếp đó, H lên mạng tìm mẫu tin nhắn chuyển tiền tương ứng với từng ngân hàng rồi sửa nội dung chủ tài khoản, số tiền cần chuyển rồi gửi tin nhắn từ máy điện thoại của H sang cho chủ cửa hàng. Khi nhận tin nhắn do H gửi, những người này nhầm tưởng đó là tin nhắn của Ngân hàng và tin rằng H đã chuyển tiền cho mình nên sau khi trừ đi số tiền mua hàng hóa đã đưa lại cho Huyền số tiền mặt mà H lừa là chuyển thừa. Với thủ đoạn như trên, H đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 06 giờ ngày 29/02/2024, H điều khiển xe mô tô đến cửa hàng sửa xe máy của ông Phạm Hồng S tại xóm 1, xã Ngh, Thành phố V, tỉnh Nghệ An để sửa xe, thay thế phụ tùng xe máy gồm: 01 bình ắc quy, 01 cuộn điện đề, 01 bình dầu nhớt xe mô tô, 01 IC xe mô tô với tổng số tiền phải thanh toán là 660.000 đồng. Với thủ đoạn như trên, H đã dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, gắn sim số thuê bao 0528.291.639 của mình thực hiện hành vi lừa đảo để chiếm đoạt của ông S số tiền 1.340.000 đồng. Tổng giá trị tài sản gồm hàng hóa và tiền mặt H chiếm đoạt của ông Phạm Hồng S là 2.000.000 đồng. Sau đó H cầm tiền và lấy xe máy rời khỏi cửa hàng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được, H đã tiêu xài hết, còn xe máy sau khi sửa, thay thế phụ tùng, H sử dụng để đi lại.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ ngày 02/3/2024, H điều khiển xe mô tô đến cửa hàng bán thịt vịt quay của ông Lê Duy T tại đường Lê Viết Thuật, phường Hưng Lộc, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Tại đây, H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đã hỏi mua ông Tấn nửa con vịt quay và 0,5 kg thịt lợn quay với tổng số tiền phải thanh toán là 230.000 đồng. Với thủ đoạn như trên, H đã dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, gắn sim số thuê bao 0528.291.639 của mình thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của ông T số tiền 3.770.000 đồng. Tổng giá trị tài sản gồm hàng hóa và tiền mặt Huyền chiếm đoạt của ông Tấn là 4.000.000 đồng. Sau đó, H cầm tiền rồi rời khỏi cửa hàng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được, H đã tiêu xài hết. Số thức ăn H đã mua với ông T, H gửi lại nhưng không đến lấy nên bị hỏng, do đó ông T đã vứt đi.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 13 giờ ngày 03/3/2024 H điều khiển xe mô tô đến cửa hàng bán rượu, thuốc lá ngoại của ông Nguyễn Xuân Kh tại đường Trần Phú, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Tại đây, H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đã hỏi mua ông Kh 01 chai rượu Chivas 18, 01 bao thuốc lá xì gà COHIBA, 01 điếu thuốc lá xì gà HAVANA với tổng số tiền phải thanh toán là 2.400.000 đồng. Với thủ đoạn như trên, H đã dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, gắn sim số thuê bao 0358.129.069 của mình thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của ông Nguyễn Xuân Kh số tiền 3.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản gồm hàng hóa và tiền mặt H chiếm đoạt của ông Kh là 6.000.000 đồng. Sau đó, H cầm tiền cùng số hàng hóa mua được rời khỏi cửa hàng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được, H đã tiêu xài hết, còn số hàng hóa H không có nhu cầu sử dụng nên đã vứt đi.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 17 giờ ngày 11/3/2024, H điều khiển xe mô tô

đến cửa hàng bán hoa quả của bà Võ Thị Th ở chợ Đội Cung, phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Tại đây, H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đã hỏi mua với bà Th 02 kg cam với tổng số tiền phải thanh toán là 120.000 đồng. Với thủ đoạn như trên, H đã dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, gắn sim số thuê bao 0358.129.069 của mình thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của bà Th số tiền 4.880.000 đồng. Tổng giá trị tài sản gồm hàng hóa và tiền mặt H chiếm đoạt của bà Th là 5.000.000 đồng. Sau đó, H cầm tiền và túi cam đã mua rồi rời khỏi quán. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được, H đã tiêu xài hết, còn cam H không có nhu cầu sử dụng nên đã vứt đi.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 08 giờ 50 phút ngày 12/3/2024, H điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng bán thịt lợn của bà Vũ Thị M ở xóm Tân Mùng, xã Tam Hợp, huyện Quỳ Hợp. Tại đây, Huyền nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đã hỏi mua với bà M 01 kg thịt sườn lợn, 01 chân giò lợn, 02 kg lòng lợn với tổng số tiền phải thanh toán là 300.000 đồng. Với thủ đoạn như trên, H đã dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, gắn sim số thuê bao 0358.129.069 của mình thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của bà M số tiền 4.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản gồm hàng hóa và tiền mặt H chiếm đoạt của bà M là 5.000.000 đồng. Sau đó, H cầm tiền rời khỏi quán. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được, H đã tiêu xài hết. Số thức ăn H đã mua với bà M, H gửi lại nhưng không đến lấy nên bị hỏng, do đó bà M đã vứt đi.

Vụ thứ sáu: Trưa ngày 13/3/2024, H đi bộ đến cửa hàng bán mĩ phẩm của bà Lê Thị H ở chợ thị trấn Quỳ Hợp và mua một số mĩ phẩm với bà H hết số tiền 100.000 đồng. H dùng tài khoản ngân hàng Vietcombank của mình để thanh toán tiền mua hàng bằng cách chuyển khoản vào tài khoản 51410001071484 của bà H tại ngân hàng BIDV nhằm mục đích là để làm tin và lấy thông tin ngân hàng của bà H. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H đi đến cửa hàng mĩ phẩm của bà H hỏi mua 01 chai dầu gội đầu, 01 chai dầu xả tóc, 01 chai dưỡng tóc, 01 lọ nước hoa, 01 lọ keo vuốt tóc, 01 lọ nước hoa, 01 tuýp kem đánh răng với tổng số tiền phải thanh toán là 800.000 đồng. Với thủ đoạn như trên, H đã dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, gắn sim số thuê bao 0358.129.069 của mình thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của bà H số tiền 6.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản gồm hàng hóa và tiền mà H chiếm đoạt của bà H là 7.000.000 đồng. Sau đó, H cầm tiền và hàng hóa rồi rời khỏi cửa hàng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được, H đã tiêu xài hết, còn hàng hóa không có nhu cầu sử dụng nên H đã vứt đi.

Vụ thứ bảy: Vào sáng ngày 14/3/2024, H điều khiển xe mô tô đi từ thị trấn Quỳ Hợp xuống chợ Dinh, xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳ Hợp. Tại đây, H gửi xe mô tô rồi đi bộ vào trong chợ. Khi đi đến cửa hàng bán quần áo của bà Hồ Thị Thu H, H hỏi mua với bà H 01 chiếc áo thể thao dài tay, 01 quần Jean dài, 01 áo phông ngắn tay màu đen, 01 áo phông ngắn tay màu trắng, 01 quần kaki dài, 01 áo phông ngắn tay, 01 áo sơ mi dài tay, 02 quần lót nam với tổng số tiền phải thanh toán là 1.700.000 đồng. Với thủ đoạn như trên, H đã dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, gắn sim số thuê bao 0358.129.069 của mình thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của bà H số tiền 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản gồm hàng hóa và tiền mà H chiếm đoạt của bà H là 4.700.000 đồng. Sau đó, H cầm tiền và hàng hóa rồi rời khỏi quán. Số tiền chiếm đoạt được H đã tiêu xài hết, còn một số hàng hóa Huyền sử dụng, một số không có nhu cầu sử dụng nên Huyền đã vứt đi.

Sau khi phát hiện bị lừa đảo, các bị hại làm đơn trình báo Công an điều tra, xử lý. Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, chiều ngày 14/3/2024, H đến Công an huyện Quỳ Hợp đầu thú và khai nhận về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Hợp đã tạm giữ tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, gắn sim số 0358.129.069; 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank, số 9704368620419107023; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37A1-2366; 01 chiếc áo khoác màu xanh, trắng (Có đặc điểm như mô tả tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu). Hiện các vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại là ông Phạm Hồng S số tiền 2.000.000 đồng, ông Lê Duy T số tiền 4.000.000 đồng, ông Nguyễn Xuân Kh số tiền 6.000.000 đồng, bà Võ Thị Th số tiền 5.000.000 đồng, bà Vũ Thị M số tiền 5.000.000 đồng, bà Lê Thị H số tiền 7.000.000 đồng, bà Hồ Thị Thu H số tiền 4.700.000 đồng. Nay các bị hại không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thêm.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKSQH ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp truy tố bị cáo Trần Thanh H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b

khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Trần Thanh H từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại bản án số 379/2023/HSST ngày 14/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, buộc Trần Thanh H phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án từ 39 tháng tù 45 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường cho ông S số tiền 2.000.000 đồng, ông T số tiền 4.000.000 đồng, ông Kh số tiền 6.000.000 đồng, bà Th số tiền 5.000.000 đồng, bà M số tiền 5.000.000 đồng, bà H số tiền 7.000.000 đồng, bà H số tiền 4.700.000 đồng. Nay các bị hại không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường gì thêm, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, gắn sim số 0358.129.069. Trả lại cho bị cáo 01 thẻ ATM, 01 chiếc xe mô tô. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác, biển số xe giả 37A1 – 2366; Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Trần Thanh H nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp và lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo H hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho các bị hại. Bị cáo H không tranh luận với Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được tại hồ sơ vụ án; Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên, đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 29/02/2024 đến ngày 14/3/2024, tại thành phố Vinh và huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, bị cáo Trần Thanh H đã 07 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Phạm Hồng S, ông Lê Duy T, ông Nguyễn Xuân Kh, bà Võ Thị Th, bà Vũ Thị M, bà Lê Thị H, bà Hồ Thị Thu H với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 33.700.000 đồng.

Hành vi trên của Trần Thanh H đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm được quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo Trần Thanh H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo Trần Thanh H không có công việc, nghề nghiệp, không có thu nhập, trong khoảng thời gian ngắn (từ ngày 29/02/2024 đến ngày 14/3/2024) đã thực hiện 07 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo Trần Thanh H lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy tài sản sau khi chiếm đoạt được làm nguồn sống chính. Do đó, Trần Thanh H phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo ra đầu thú; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho bị hại; Bị cáo có bố là người có công với đất nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công; Bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 (cho 3 tình tiết) Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Thanh H tác động gia đình bồi thường cho ông Phạm Hồng S số tiền 2.000.000 đồng, ông Lê Duy T số tiền 4.000.000 đồng, ông Nguyễn Xuân Kh số tiền 6.000.000 đồng, bà Võ Thị Th số tiền 5.000.000 đồng, bà Vũ Thị M số tiền 5.000.000 đồng, bà Lê Thị H số tiền 7.000.000 đồng, bà Hồ Thị Thu H số tiền 4.700.000 đồng. Nay ông Phạm Hồng S, ông Lê Duy T, ông Nguyễn Xuân Kh, bà Võ Thị Th, bà Vũ Thị M, bà

Lê Thị H, bà Hồ Thị Thu H không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Thanh H không có nghề nghiệp, không có tài sản. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Thanh H.

[6] Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, gắn sim số 0358.129.069 cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thanh H 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank số 9704368620419107023, 01 chiếc xe mô tô, 01 chiếc áo khoác.

- Tịch thu tiêu hủy biển số xe giả 37A1 – 2366.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt Trần Thanh H **30** (ba mươi) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại bản án số 379/2023/HSST ngày 14/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Buộc Trần Thanh H phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là **39** (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/3/2024, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 28/8/2023 đến ngày 06/9/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, gắn sim số 0358.129.069.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thanh H 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank số 9704368620419107023, 01 chiếc xe mô tô, 01 chiếc áo khoác.

- Tịch thu tiêu hủy biển số xe 37A1 – 2366.

(Chi tiết được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp).

3. Án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trần Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Vắng mặt bị hại.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
-VKSND huyện Quỳ Hợp;
- Công an huyện Quỳ Hợp;
- Thi hành án dân sự;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên toà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân | Chủ tọa phiên toà

Trương Thị Thu Hà